TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH** Bản án số: 116/2024/HNGĐ-ST Ngày: 06/9/2024 *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Bùi Quang Năng

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tất Thể

Bà Trần Thị Kim Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 47/2024/ TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 về việc "tranh chấp về ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 111/2024/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị H; Sinh năm 1984; Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hải T; Sinh năm 1969; Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động tại Mỹ); Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị Mai Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hải T tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 và đăng ký kết hôn ngày 18/6/2013 tại UBND xã X, huyện N, Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc. Năm 2016, anh T đi xuất khẩu lao động tại Mỹ, vợ chồng thường xuyên liên lạc, nhưng từ đó đến nay anh chưa về nhà thăm vợ con lần nào. Vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và xảy ra tranh cãi các vấn đề về quan điểm dạy con, kinh tế, mối quan hệ với hai bên gia đình. Quá trình mâu thuẫn được gia đình, bạn bè khuyên giải, hàn gắn nhưng không có kết quả. Đến cuối năm 2023, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng xảy ra ngày càng gay gắt, trầm trọng và kéo dài. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Hải T.

Về con chung: Chị Mai Thị H và anh Nguyễn Hải T có 03 con chung là Nguyễn Quốc A, sinh ngày 30/12/2003, Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 13/01/2012 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 08/10/2016. Con Nguyễn Quốc A đã trưởng thành ở với ai do con quyết định, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thị Trà M, Nguyễn Đăng K và không yêu cầu anh Nguyễn Hải T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Mai Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tiến hành thụ lý giải quyết vụ án mà không thực hiện thủ tục hòa giải tiền tố tụng cũng như hòa giải trong quá trình giải quyết.

Chị Mai Thị H trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh Nguyễn Hải T tại nước Mỹ mà chỉ biết anh thường gọi điện về cho mẹ đẻ anh là bà Trần Thị T1 ở thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Chị đề nghị Tòa án thu thập địa chỉ của anh T qua mẹ anh.

Bị đơn anh Nguyễn Hải T hiện đang làm việc tại nước Mỹ. Toà án đã tiến hành xác minh tại mẹ đẻ anh là bà Trần Thị T1 ở thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, bà T1 cho biết anh Nguyễn Hải T là con trai bà T1, anh kết hôn với chị Mai Thị H năm 2003, việc vợ chồng mâu thuẫn cụ thể như thế nào bà không nắm rõ. Vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Quốc A, sinh ngày 30/12/2003, Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 13/01/2012 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 08/10/2016, cháu Nguyễn Quốc A đã đi bộ đội, còn cháu Trà M và Đăng K đang sống cùng chị Mai Thị H. Anh Thư đi lao động tại nước Mỹ từ năm 2016 đến nay chưa về nước lần nào, vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình nhưng không ai biết địa chỉ cụ thể của anh T nên không cung cấp được cho Tòa án. Gia đình đã nhận được thông báo của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc chị H xin ly hôn anh T, đã liên lạc báo cho anh T nhưng anh T không có ý kiến gì và cũng không có văn bản trình bày quan điểm về việc chị H xin ly hôn, không cung cấp địa chỉ theo yêu cầu của Tòa án.

Cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 13/01/2012 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 08/10/2016 có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ sau khi ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, các đương sự; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 39, 227, 228, 469, Điều 474, Điều 477, Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị Hồng ly H1 với anh Nguyễn Hải T.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 13/01/2012 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 08/10/2016 cho chị Mai Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh Nguyễn Hải T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên miễn xem xét;

- Về án phí: Chị Mai Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Mai Thị H (trú tại: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh) khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Hải T (Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh), anh T đang sống và làm việc tại nước Mỹ. Theo công văn số 8574/QLXNC- P5 ngày 18/4/2023 của Cục Q thì anh Nguyễn Hải T đã xuất cảnh gần nhất ngày 03/7/2016, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng

thẩm quyền quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 37 , khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Hải T hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho thân nhân anh Nguyễn Hải T. Đồng thời, tiến hành xác minh địa chỉ cụ thể và lấy ý kiến của anh Nguyễn Hải T đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Mai Thị H nhưng anh T không có ý kiến hay bất kỳ văn bản tài liệu nào gửi về Tòa án tỉnh Hà Tĩnh. Tòa án yêu cầu nhân thân của anh T cung cấp địa chỉ, tin tức để Tòa án giải quyết vụ án nhưng gia đình không cung cấp địa chỉ cụ thể của anh T, không hợp tác với Tòa án. Tòa án đã thông báo về việc giải quyết vụ án cho anh T trên kênh đối ngoại VOV5 Đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong ba ngày liên tiếp từ ngày 23, 24, 25/7/2024 nhưng không có hồi âm của bị đơn. Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã mở phiên tòa ấn định thời gian xét xử lần 1 vào ngày 26/8/2024, lần 2 vào ngày 06/9/2024 tống đạt, niêm yết hợp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt và không có bất kỳ văn bản ý kiến nào gửi Tòa án. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 474, điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục bị đơn cố tình giấu địa chỉ.

[1.3] Chị Mai Thị H vì lý do ở xa và bận công việc nên không thể đến tham gia phiên tòa và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh T, chị H theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị H và anh Nguyễn Hải T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Theo chị H trình bày từ năm 2016 anh T xuất khẩu lao động làm việc tại nước Mỹ đến nay chưa về nước lần nào. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về nuôi dạy con, kinh tế, mối quan hệ với hai bên gia đình. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Hải T đã được gia đình thông báo về việc chị Mai Thị H có đơn xin ly hôn, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc tống đạt văn bản cho anh nhưng anh không trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án, điều đó chứng tỏ anh T có ý thức bỏ mặc hôn nhân. Hai vợ chồng không liên lạc với nhau, không quan tâm đến nhau, tình cảm không còn, hiện mỗi người sống một nơi không có khả năng đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh T không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, mâu

thuẫn căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị H.

[3] Về con chung: Chị Mai Thị H và anh Nguyễn Hải T có 03 con chung là Nguyễn Quốc A, sinh ngày 30/12/2003, Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 13/01/2012 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 08/10/2016. Con Nguyễn Quốc A đã trưởng thành ở với ai do con quyết định. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi anh T đi làm việc tại nước ngoài, chị H là người nuôi con, hiện nay các con do chị H chăm sóc. Nay ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc con chung, các con đều trình bày sau khi bố mẹ ly hôn, nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, cần giao 02 con chung Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 13/01/2012 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 08/10/2016 cho chị Mai Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Mai Thị H không yêu cầu, miễn xét. Anh Nguyễn Hải T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết, miễn xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Mai Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 39, 227, 228, 469, Điều 474, Điều 477, Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Thị H, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị Hồng ly H1 với anh Nguyễn Hải T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 13/01/2012 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 08/10/2016 cho chị Mai Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh Nguyễn Hải T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Mai Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000810 ngày 07/3/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, Hà tĩnh (Nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VP, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quang Năng